

Số: /TT-UBND

Hậu Giang, ngày tháng năm

**(DỰ THẢO)**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết đặt tên đường và điều chỉnh  
chiều dài một số tuyến đường trên địa bàn các phường, thị trấn thuộc  
huyện Phụng Hiệp, thành phố Ngã Bảy và thành phố Vị ZThanh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình dự thảo Nghị quyết về đặt tên đường và điều chỉnh chiều dài một số tuyến đường trên địa bàn các xã, phường, thị trấn thuộc huyện Phụng Hiệp, thành phố Ngã Bảy và thành phố Vị Thanh, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Đối với huyện Phụng Hiệp**

Huyện Phụng Hiệp là đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Hậu Giang. Lần điều chỉnh địa giới hành chính huyện Phụng Hiệp gần đây nhất vào năm 2005 theo Nghị định số 98/2005/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc thành lập thị xã Tân Hiệp (nay là thành phố Ngã Bảy). Huyện Phụng Hiệp hiện có 15 đơn vị hành chính cấp xã (03 thị trấn và 12 xã), trung tâm huyện là thị trấn Cây Dương, là nơi đặt trụ sở của các cơ quan Đảng, đoàn thể, hành chính nhà nước cấp huyện.

Tại các địa bàn thị trấn: Cây Dương, Kinh Cùng và Búng Tàu, dân cư tập trung ngày càng đông đúc, sinh hoạt ổn định, tốc độ đô thị hóa diễn ra ngày càng nhanh. Hiện nay, việc quy hoạch mở rộng đô thị, 48 tuyến đường nội ô thuộc các thị trấn trên địa bàn huyện đã được xây dựng hoàn chỉnh, trong đó có 12 tuyến đường thuộc thị trấn Cây Dương đã được Hội đồng nhân dân tỉnh đặt tên vào năm 2014, còn lại 36 tuyến đường chưa được đặt tên gây khó khăn trong công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính tại địa phương.

**2. Đối với thành phố Ngã Bảy**

Thành phố Ngã Bảy là một đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Hậu Giang, được đổi tên từ thị xã Tân Hiệp (trước đây nằm trong huyện Phụng Hiệp thuộc tỉnh Cần Thơ và sau đó là thuộc tỉnh Hậu Giang). Ngày 27 tháng 10 năm 2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 124/2006/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập xã, thị trấn thuộc thị xã Vị Thanh; đổi tên thị xã Tân Hiệp thành thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Theo đó, thị xã Tân Hiệp được đổi thành thị xã Ngã Bảy.

Thực hiện Nghị quyết số 869/NQ-UBTVQH14 ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV) về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hậu Giang, ngày 01 tháng 02 năm 2020, tỉnh Hậu Giang đã tổ chức Lễ công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập thành phố Ngã Bảy thuộc tỉnh Hậu Giang. Hiện nay, thành phố Ngã Bảy có 06 đơn vị hành chính cấp xã (03 phường và 03 xã).

Trên địa bàn thành phố Ngã Bảy hiện có 55 tuyến đường đã được xây dựng hoàn chỉnh, trong đó có 32 tuyến đường đã được đặt tên, còn lại 23 tuyến đường chưa được đặt tên (thuộc địa bàn phường Ngã Bảy, phường Hiệp Lợi, phường Hiệp Thành và phường Lái Hiếu), từ đó dẫn đến việc chưa đảm bảo tính pháp lý cũng như ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước tại địa phương. Bên cạnh đó, trên địa bàn các phường thuộc thành phố Ngã Bảy có 04 tuyến đường đã được đặt tên từ trước. Tuy nhiên do yêu cầu quy hoạch phát triển đô thị, hiện nay các tuyến đường trên đã được xây dựng nối dài thêm nhưng chưa thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh, từ đó dẫn đến việc không đảm bảo tính pháp lý.

### **3. Đối với thành phố Vị Thanh**

Thành phố Vị Thanh được thành lập theo Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về việc thành lập thành phố Vị Thanh thuộc tỉnh Hậu Giang. Hiện nay, thành phố Vị Thanh là trung tâm của tỉnh lỵ Hậu Giang, là nơi đặt trụ sở của các cơ quan Đảng, đoàn thể, hành chính nhà nước cấp tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương.

Hiện nay, thực hiện yêu cầu quy hoạch phát triển đô thị, nhiều tuyến đường trên địa bàn thành phố đã được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh và xây dựng nối dài trên các tuyến đường hiện hữu, nhất là ở các khu dân cư thuộc phường III, phường IV và phường VII - nơi hiện có mật độ dân cư sinh sống đông đúc và ổn định. Qua rà soát, hiện trên địa bàn thành phố Vị Thanh có 14 tuyến đường mới đề nghị đặt tên và 02 tuyến đường đã được đặt tên đề nghị điều chỉnh chiều dài cần trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để đảm bảo cơ sở pháp lý triển khai thực hiện.

Chính vì vậy, việc đặt tên và điều chỉnh chiều dài cho các tuyến đường này là rất cần thiết, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế, văn hóa - xã hội. Đồng thời góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, văn hóa địa phương, nâng cao tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc của mỗi công dân.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Ban hành Nghị quyết đặt tên đường và điều chỉnh chiều dài một số tuyến đường trên địa bàn các phường, thị trấn thuộc huyện Phụng Hiệp, thành phố Ngã Bảy và thành phố Vị Thanh nhằm thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, quản lý đô thị và giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng cho thế hệ trẻ.

## **2. Quan điểm**

Văn bản được xây dựng và ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 91/2005/ND-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng và Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/ND-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Trên cơ sở chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật về đặt tên đường và điều chỉnh chiều dài một số tuyến đường trên địa bàn các phường, thị trấn thuộc huyện Phụng Hiệp, thành phố Ngã Bảy và thành phố Vị Thanh của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 19/NQ-TT ngày 23 tháng 10 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng tỉnh) chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương cùng các đơn vị có liên quan tiến hành tham mưu, xây dựng nghị quyết về đặt tên đường và điều chỉnh chiều dài một số tuyến đường trên địa bàn các phường, thị trấn thuộc huyện Phụng Hiệp, thành phố Ngã Bảy và thành phố Vị Thanh. Quá trình soạn thảo nghị quyết đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, hồ sơ của văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2020; ngoài ra, đơn vị soạn thảo cũng đã tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành, đơn vị liên quan và Nhân dân ở địa phương bằng hình thức phù hợp (gửi văn bản đề nghị góp ý và thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh).

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bố cục**

Dự thảo nghị quyết gồm 03 Điều và 05 phụ lục kèm theo.

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo nghị quyết**

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua nghị quyết đặt tên và điều chỉnh chiều dài các tuyến đường trên địa bàn các phường, thị trấn thuộc huyện Phụng Hiệp, thành phố Ngã Bảy và thành phố Vị Thanh, cụ thể như sau:

#### **1.1. Đặt tên đường**

a) Huyện Phụng Hiệp: Đặt tên 20 tuyến đường (*Dính kèm Phụ lục I*)

- Thị trấn Cây Dương (Đặt tên 10 tuyến đường).

- Thị trấn Kinh Cù (Đặt tên 08 tuyến đường).

- Thị trấn Búng Tàu (Đặt tên 02 tuyến đường)

b) Thành phố Ngã Bảy: Đặt tên 23 tuyến đường (*Dính kèm Phụ lục II*)

- Phường Ngã Bảy (Đặt tên 11 tuyến đường).

- Phường Hiệp Lợi (Đặt tên 08 tuyến đường).
- Phường Hiệp Thành (Đặt tên 03 tuyến đường).
- Phường Lái Hiếu (Đặt tên 01 tuyến đường).

c) Thành phố Vị Thanh: Đặt tên 13 tuyến đường (*Dính kèm Phụ lục III*)

- Phường III (Đặt tên 09 tuyến đường).
- Phường IV (Đặt tên 02 tuyến đường).
- Phường VII (Đặt tên 02 tuyến đường).

1.2. Điều chỉnh chiều dài 06 tuyến đường trên địa bàn thành phố Ngã Bảy và thành phố Vị Thanh như sau

a) Thành phố Ngã Bảy

Điều chỉnh chiều dài 04 tuyến đường đã được đặt tên tại Nghị quyết số 25/2006/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua phương án đặt tên đường trên địa bàn thị xã Vị Thanh; đặt tên đường, tên cầu trên địa bàn thị xã Ngã Bảy (Tân Hiệp cũ):

- Đường Nguyễn Thị Minh Khai;
- Đường Lê Hồng Phong;
- Đường Nguyễn Huệ;
- Đường 1 tháng 5.

*(Dính kèm Phụ lục IV)*

b) Thành phố Vị Thanh

Điều chỉnh chiều dài 02 tuyến đường đã được đặt tên tại Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND ngày 29 tháng 02 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đặt tên đường và điều chỉnh chiều dài một số tuyến đường đã được đặt tên trên địa bàn các phường thuộc thành phố Vị Thanh.

- Đường Nguyễn Công Hoan;
- Đường Thi Sách.

*(Dính kèm Phụ lục V)*

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết về đặt tên đường và điều chỉnh chiều dài một số tuyến đường trên địa bàn các xã, phường, thị trấn thuộc huyện Phụng Hiệp, thành phố Ngã Bảy và thành phố Vị Thanh. Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở VHTTDL;
- Lưu: VT, NCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

Phụ lục I

DANH SÁCH

Tên đường đề nghị đặt tên trên địa bàn huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang  
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang)

Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Cấp đường	Tên đường đề nghị đặt	Ghi chú
<b>I. Thị trấn Cây Dương (đặt tên 10 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 29	Đường Đoàn Văn Chia	Khu dân cư Phụng Hiệp	960	6-7-6		Đường Võ Thị Tâu	
2	Đường số 5	Đường 30 tháng 4	Đường số 25	450	5-7-10		Đường Nguyễn Thị Điền	
3	Đường số 6	Đường 30 tháng 4	Đường số 1	315	5-9-5		Đường Lê Thị Tư	
4	Đường số 8 (kênh Ngang)	Đường số 36	Cầu Châu Bò (giáp xã Hiệp Hưng)	255 + 1945	5-7-10		Đường Lợi Thị Chanh	
5	Đường D1	Đường số 7	Đường 3/2	718	13		Đường Phạm Thị Dân	
6	Đường D2	Đường số 7	Đường 3/2	718	13		Đường Lê Thị Nương	
7	Đường số 10	Đường 30 tháng 4	Đường số 29	546	19		Đường Nguyễn Thị Hóa	
8	Đường D4	Đường 30 tháng 4	Đường số 29	546	19		Đường Lê Thị Cảnh	
9	Đường D3	Đường số 7	Đường D5	510	19		Đường Bùi Thị Châm	
10	Đường số 27	Đường Nguyễn Văn Quang	Đường Trương Thị Hoa	123	17		Đường Lê Thị Bông	
<b>II. Thị trấn Kinh Cù (đặt tên 08 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 1	Giáp ranh xã Tân Bình	Cầu Tổng Năng	1500	19		Đường Võ Văn Kiệt	
2	Đường số 2	Quốc lộ 61	Cầu Xáng Múc	324	3-7-3		Đường Nguyễn Thị Bông	
3	Đường số 3	Quốc lộ 61	Cầu sắt	322	7 (12)		Đường Nguyễn Thị Thơ	
4	Đường cặp kênh Xáng Múc	Đường số 3	Cầu kênh xáng múc	200	5		Đường Nguyễn Thị Năm	
5	Đường chợ tạm	Quốc lộ 61	Cầu Kênh chợ	170	3		Đường Tám ngàn cút	
6	Đường cặp UBND thị trấn	Quốc lộ 61	Cầu Năm Phú	700	3		Đường Lâm Thị Sáu	

Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Cấp đường	Tên đường đề nghị đặt	Ghi chú
	Kính Cùng							
7	Đường Kính Cùng - Phương Phú	Quốc lộ 61	Cầu kênh Bảy Chồn (giáp xã Hòa An)	1.000	3,5		Đường 26 tháng 3	
8	Đường cặp Kênh nhà nước	Cầu Kênh nhà nước	Cầu Tư Tô	1.100	3		Đường Lâm Thị Hai	
<b>III. Thị trấn Búng Tàu (đặt tên 02 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 2 (ĐT928)	Cầu Ranh Án	Cầu Ông Kiệm mới	6000	3,5		Đường Nguyễn Thị Ba	
2	Đường nội ô 1 (cặp Kênh Búng Tàu)	Đầu nhà lồng Chợ Búng Tàu	Ngã ba lộ vòng cung	1.000	4,5		Đường Long Thị Kim	

Phụ lục II

DANH SÁCH

Tên đường đề nghị đặt tên trên địa bàn thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang  
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang)

Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Cấp đường	Tên đường đề nghị đặt	Ghi chú
<b>I. Phường Ngã Bảy (đặt tên 11 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 1 KĐT mới Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Huệ	Đường cặp bờ kè Cái Côn	740	6-17-6	III	Đường 2 tháng 9	
2	Đường 927C	Đường Hùng Vương	Giáp ranh huyện Châu Thành	7400	8-14-8	IV	Đường Võ Văn Kiệt	
3	Đường số 5 KĐT mới Nguyễn Huệ	Đường Vũ Đình Liệu	Đường số 1	295	4-7-4	IV	Đường Phạm Thị Cam	
4	Đường số 1 KĐT mới Hồng Phát	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Lê Hồng Phong	295	3-6-3	IV	Đường Nguyễn Thị Ân	
5	Đường số 2 KĐT mới Hồng Phát	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Lê Hồng Phong	295	3-6-3	IV	Đường Trần Thị Nhị	
6	Đường số 3 KĐT mới Hồng Phát	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Lê Hồng Phong	295	5-7-5	IV	Đường Bùi Thị Quới	
7	Đường số 4 KĐT mới Hồng Phát	Đường số 3	Đường số 2	105	3-6-3	IV	Đường Huỳnh Thị Sáu	
8	Đường số 5 KĐT mới Hồng Phát	Đường số 3	Đường số 1	175	3-6-3	IV	Đường Lê Thị Tư	

Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Cấp đường	Tên đường đề nghị đặt	Ghi chú
9	Đường số 6 KĐT mới Hồng Phát	Đường số 3	Đường số 2	105	3-6-3	IV	Đường Trần Thị Vàng	
10	Đường số 7 KĐT mới Hồng Phát	Đường số 3	Đường số 2	105	3-6-3	IV	Đường Trần Thị Mười	
11	Đường bờ hồ xăng thời	Đường Phạm Hùng	Đường Nguyễn Huệ	480	1,5-3,5-7	IV	Đường Phạm Thị Bảy	
<b>II. Phường Hiệp Lợi (đặt tên 08 tuyến đường):</b>								
1	Tuyên lộ kênh đào	Đường 3 tháng 2	Giáp ranh xã Tân Long	3710	5-3,5-5	V	Đường Nguyễn Thị Lụa	
2	Đường kênh Láng Sen - Láng Sen A	Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ	Cầu kênh 8 Nhái đầu trong giáp phường Lái Hiếu	3763	5-3,5-5	V	Đường Lâm Thị Hai	
3	Đường B1 khu TĐC phường Hiệp Lợi	Đường B5	Đường B3	343	2-4-2	IV	Đường Cao Thị Ngộ	
4	Đường B2 khu TĐC phường Hiệp Lợi	Đường B5	Đường B3	343	2-4-2	IV	Đường Lê Thị Thuỳên	
5	Đường B3 khu TĐC phường Hiệp Lợi	Đường Trần Văn Sơn	Đường B2	137	2-4-2	IV	Đường Dương Thị Út	
6	Đường B4 khu TĐC phường Hiệp Lợi	Đường Trần Văn Sơn	Đường B2	140	2-4-2	IV	Đường Phạm Thị Nhân	
7	Đường B5 khu TĐC phường Hiệp Lợi	Đường Trần Văn Sơn	Đường B2	140	2-4-2	IV	Đường Hà Thị Chân	



Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Cấp đường	Tên đường đề nghị đặt	Ghi chú
8	Lộ phụ 4 áp Xẻo Vông	Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ	Cầu kênh 8 Nhái đầu ngoài giáp phường Lái Hiếu	5039	5-3,5-5	V	Đường Nguyễn Truyền Thanh	
<b>III. Phường Hiệp Thành (đặt tên 03 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 6 (đường vào trụ sở UBND phường Hiệp Thành)	Đường Hùng Vương	Trạm Y tế phường Hiệp Thành	334	2-4-2	V	Đường Lê Anh Xuân	
2	Đường số 4 khu TĐC phường Hiệp Thành	Đường số 6 (đường vào trụ sở UBND phường Hiệp Thành)	Đường số 3	299	2-4-2	V	Đường Trần Thị Năm	
3	Đường số 5 khu TĐC phường Hiệp Thành	Đường số 4	Đường số 3	175	3-6-3	V	Đường Đặng Thị Bảy	
<b>IV. Phường Lái Hiếu (đặt tên 01 tuyến đường):</b>								
1	Đường kênh Xẻo Vông	Đình thần Nguyễn Trung Trực	Cầu kênh 8 nhái đầu ngoài	1200	5-3,5-5	V	Đường Lê Thị Tặng	

Phụ lục III

DANH SÁCH

Tên đường đề nghị đặt tên trên địa bàn thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang  
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang)

Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Cấp đường	Tên đường đề nghị đặt	Ghi chú
<b>I. Phường III (đặt tên 09 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 3	Đường số 2	Đường số 5	610	4-7-4		Đường Hồ Thị Kỳ	
2	Đường số 4	Đường số 2	Đường số 3	420	4-7-4		Đường Công Quỳnh	
3	Đường số 5	Đường số 2	Đường số 3	420	4-7-4		Đường Đặng Minh Khiêm	
4	Đường số 6	Đường số 4	Đường số 5	135	4-7-4		Đường Đặng Nguyên Căn	
5	Đường số 7	Đường số 4	Đường số 5	135	4-7-4		Đường Đinh Công Tráng	
6	Đường số 8	Đường số 4	Đường số 5	135	4-7-4		Đường Trần Nguyễn Hân	
7	Đường số 9	Đường số 3	Đường số 5	190	4-7-4		Đường Bùi Văn Ba	
8	Đường số 10	Đường số 4	Đường số 5	135	4-7-4		Đường Nguyễn Thị Du	
9	Đường vào Trung tâm phòng, chống bệnh xã hội (cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh)	Đường Trần Hưng Đạo	Trung tâm phòng, chống bệnh xã hội	250	6-15-6		Đường Ung Văn Khiêm	
<b>II. Phường IV (đặt tên 02 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 7	Đại lộ Võ Nguyên Giáp	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	755	5-7-5		Đường Lê Hiền Tài	
2	Đường số 2 (dự án kênh lộ 2)	Kênh 59	Kênh 3 Quảng	970	1.5-4-1.5		Đường Bùi Thị Cúc	

Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Cấp đường	Tên đường đề nghị đặt	Ghi chú
<b>III. Phường VII (đặt tên 02 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 1	Đường Mạc Đình Chi	Kênh thủy lợi	135	1,5-5-1,5		Đường Phan Huy Chú	
2	Đường số 2	Đường Mạc Đình Chi	Kênh thủy lợi	135	2-4-2		Đường Trần Quý Cáp	

Phụ lục IV

DANH SÁCH

Một số tuyến đường đề nghị điều chỉnh chiều dài trên địa bàn thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang  
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang)

Số thứ tự	Tên đường	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Hiện hữu		Đề nghị điều chỉnh			
			Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối	Tổng chiều dài sau khi điều chỉnh (m)
<b>Đề nghị điều chỉnh chiều dài 04 tuyến đường đã được đặt tên tại Nghị quyết số 25/2006/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang</b>								
1	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	8-18-8	Đường Phạm Hùng	Đường Nguyễn Huệ	490	Đường Phạm Hùng	Đường số 1 KĐT Hồng Phát	720 (tăng thêm 230m)
2	Đường Lê Hồng Phong	5-7-5	Bến đò Cái Cồn	Đường Nguyễn Huệ	850	Đường Nguyễn Huệ	Đường số 1 KĐT Hồng Phát	1.080 (tăng thêm 230m)
3	Đường 1 tháng 5	2-7-7	Cầu nhà máy đường	Công nhà máy đường	900	Công nhà máy đường	Đường 3 tháng 2	1.200 (tăng thêm 300m)
4	Đường Nguyễn Huệ	8-14-8	Đường Hùng Vương	Đường Lê Hồng Phong	960	Đường Hùng Vương	Đường 3 tháng 2	1.470 (tăng thêm 510m)

Phụ lục V

DANH SÁCH

Một số tuyến đường đề nghị điều chỉnh chiều dài trên địa bàn thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang  
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang)

Số thứ tự	Tên đường	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Hiện hữu		Đề nghị điều chỉnh		Tổng chiều dài sau khi điều chỉnh (m)
			Điểm đầu	Điểm cuối	Điểm đầu	Điểm cuối	
<b>Đề nghị điều chỉnh chiều dài 02 tuyến đường đã được đặt tên tại Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND ngày 29 tháng 02 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang</b>							
1	Đường Nguyễn Công Hoan	6-12-6	Đường Nguyễn Du	Đường Võ Văn Kiệt	Đường Võ Văn Kiệt	Đường số 5	325 (tăng thêm 250m)
2	Đường Thi Sách	5-7-5	Đường Nguyễn Công Trứ	Đường Nguyễn Du	Đường Nguyễn Du	Đường Võ Văn Kiệt	609 (tăng thêm 179m)

Số: /2023/NQ-HĐND  
(Dự thảo)

Hậu Giang, ngày tháng năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

V/v thông qua phương án đặt tên đường và điều chỉnh  
chiều dài một số tuyến đường trên địa bàn các phường, thị trấn thuộc  
huyện Phụng Hiệp, thành phố Ngã Bảy và thành phố Vị Thanh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ .....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ  
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của  
Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công  
trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của  
Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)  
hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và  
công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày  
11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết đặt tên đường và  
điều chỉnh chiều dài một số tuyến đường đã được đặt tên trên địa bàn các  
phường, thị trấn thuộc huyện Phụng Hiệp, thành phố Ngã Bảy và thành phố  
Vị Thanh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của  
Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất đặt tên và điều  
chỉnh chiều dài một số tuyến đường đã được đặt tên trên địa bàn các thị trấn  
thuộc huyện Phụng Hiệp, các phường thuộc thành phố Ngã Bảy và các  
phường thuộc thành phố Vị Thanh, cụ thể như sau:

1. Thống nhất đặt tên cho 20 tuyến đường tại các thị trấn trên địa bàn huyện Phụng Hiệp, 23 tuyến đường tại các xã, phường trên địa bàn thành phố Ngã Bảy và 13 tuyến đường tại các phường trên địa bàn thành phố Vị Thanh (*Đính kèm Phụ lục I, II và III*).

2. Thống nhất điều chỉnh chiều dài 04 tuyến đường đã được đặt tên tại một số phường trên địa bàn thành phố Ngã Bảy và 02 tuyến đường tại một số phường trên địa bàn thành phố Vị Thanh (*Đính kèm Phụ lục IV và V*).

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện việc đặt tên đường, điều chỉnh chiều dài một số tuyến đường đã được đặt tên theo tinh thần Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang khóa X, kỳ họp thứ ..... thông qua ngày ...tháng .... năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày .... tháng .... năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN - TP. HCM);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Các cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

Phụ lục I

DANH SÁCH

Tên đường trên địa bàn huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(Kèm theo Nghị quyết số: /2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của HĐND tỉnh Hậu Giang)

Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Cấp đường	Tên đường được đặt	Ghi chú
<b>I. Thị trấn Cây Dương (đặt tên 10 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 29	Đường Đoàn Văn Chia	Khu dân cư Phụng Hiệp	960	6-7-6		Đường Võ Thị Tâu	
2	Đường số 5	Đường 30 tháng 4	Đường số 25	450	5-7-10		Đường Nguyễn Thị Điền	
3	Đường số 6	Đường 30 tháng 4	Đường số 1	315	5-9-5		Đường Lê Thị Tư	
4	Đường số 8 (kênh Ngang)	Đường số 36	Cầu Châu Bộ (giáp xã Hiệp Hưng)	255 + 1945	5-7-10		Đường Lợi Thị Chanh	
5	Đường D1	Đường số 7	Đường 3/2	718	13		Đường Phạm Thị Dần	
6	Đường D2	Đường số 7	Đường 3/2	718	13		Đường Lê Thị Nương	
7	Đường số 10	Đường 30 tháng 4	Đường số 29	546	19		Đường Nguyễn Thị Hóa	
8	Đường D4	Đường 30 tháng 4	Đường số 29	546	19		Đường Lê Thị Cảnh	
9	Đường D3	Đường số 7	Đường D5	510	19		Đường Bùi Thị Châm	
10	Đường số 27	Đường Nguyễn Văn Quang	Đường Trương Thị Hoa	123	17		Đường Lê Thị Bông	
<b>II. Thị trấn Kinh Cù (đặt tên 08 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 1	Giáp ranh xã Tân Bình	Cầu Tổng Năng	1500	19		Đường Võ Văn Kiệt	
2	Đường số 2	Quốc lộ 61	Cầu Xáng Múc	324	3-7-3		Đường Nguyễn Thị Bông	
3	Đường số 3	Quốc lộ 61	Cầu sắt	322	7 (12)		Đường Nguyễn Thị Thơ	
4	Đường cặp kênh Xáng Múc	Đường số 3	Cầu kênh xáng múc	200	5		Đường Nguyễn Thị Năm	
5	Đường chợ tạm	Quốc lộ 61	Cầu Kênh chợ	170	3		Đường Tám ngàn cụt	
6	Đường cặp UBND thị trấn	Quốc lộ 61	Cầu Năm Phú	700	3		Đường Lâm Thị Sáu	



Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Cấp đường	Tên đường được đặt	Ghi chú
	Kinh Cùng							
7	Đường Kinh Cùng - Phường Phú	Quốc lộ 61	Cầu kênh Bảy Chồn (giáp xã Hòa An)	1.000	3,5		Đường 26 tháng 3	
8	Đường cặp Kênh nhà nước	Cầu Kênh nhà nước	Cầu Tư Tô	1.100	3		Đường Lâm Thị Hai	
<b>III. Thị trấn Búng Tàu (đặt tên 02 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 2 (ĐT928)	Cầu Ranh Án	Cầu Ông Kiệm mới	6000	3,5		Đường Nguyễn Thị Ba	
2	Đường nội ô 1 (cặp Kênh Búng Tàu)	Đầu nhà lồng Chợ Búng Tàu	Ngã ba lộ vòng cung	1.000	4,5		Đường Long Thị Kim	

Phụ lục II

DANH SÁCH

Tên đường trên địa bàn thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

(Kèm theo Nghị quyết số: /2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của HĐND tỉnh Hậu Giang)

Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Cấp đường	Tên đường được đặt	Ghi chú
<b>I. Phường Ngã Bảy (đặt tên 11 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 1 KĐT mới Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Huệ	Đường cặp bờ kè Cái Cồn	740	6-17-6	III	Đường 2 tháng 9	
2	Đường 927C	Đường Hùng Vương	Giáp ranh huyện Châu Thành	7400	8-14-8	IV	Đường Võ Văn Kiệt	
3	Đường số 5 KĐT mới Nguyễn Huệ	Đường Vũ Đình Liệu	Đường số 1	295	4-7-4	IV	Đường Phạm Thị Cam	
4	Đường số 1 KĐT mới Hồng Phát	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Lê Hồng Phong	295	3-6-3	IV	Đường Nguyễn Thị Ân	
5	Đường số 2 KĐT mới Hồng Phát	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Lê Hồng Phong	295	3-6-3	IV	Đường Trần Thị Nhi	
6	Đường số 3 KĐT mới Hồng Phát	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Lê Hồng Phong	295	5-7-5	IV	Đường Bùi Thị Quới	
7	Đường số 4 KĐT mới Hồng Phát	Đường số 3	Đường số 2	105	3-6-3	IV	Đường Huỳnh Thị Sáu	
8	Đường số 5 KĐT mới Hồng Phát	Đường số 3	Đường số 1	175	3-6-3	IV	Đường Lê Thị Tư	

Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Cấp đường	Tên đường được đặt	Ghi chú
9	Đường số 6 KĐT mới Hồng Phát	Đường số 3	Đường số 2	105	3-6-3	IV	Đường Trần Thị Vàng	
10	Đường số 7 KĐT mới Hồng Phát	Đường số 3	Đường số 2	105	3-6-3	IV	Đường Trần Thị Mười	
11	Đường bờ hồ xáng thời	Đường Phạm Hùng	Đường Nguyễn Huệ	480	1,5-3,5-7	IV	Đường Phạm Thị Bảy	
<b>II. Phường Hiệp Lợi (đặt tên 08 tuyến đường):</b>								
1	Tuyến lộ kênh đào	Đường 3 tháng 2	Giáp ranh xã Tân Long	3710	5-3,5-5	V	Đường Nguyễn Thị Luøm	
2	Đường kênh Láng Sen - Láng Sen A	Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ	Cầu kênh 8 Nhái đầu trong giáp phường Lái Hiếu	3763	5-3,5-5	V	Đường Lâm Thị Hai	
3	Đường B1 khu TĐC phường Hiệp Lợi	Đường B5	Đường B3	343	2-4-2	IV	Đường Cao Thị Ngõ	
4	Đường B2 khu TĐC phường Hiệp Lợi	Đường B5	Đường B3	343	2-4-2	IV	Đường Lê Thị Thuỳên	
5	Đường B3 khu TĐC phường Hiệp Lợi	Đường Trần Văn Sơn	Đường B2	137	2-4-2	IV	Đường Dương Thị Út	
6	Đường B4 khu TĐC phường Hiệp Lợi	Đường Trần Văn Sơn	Đường B2	140	2-4-2	IV	Đường Phạm Thị Nhàn	
7	Đường B5 khu TĐC phường Hiệp Lợi	Đường Trần Văn Sơn	Đường B2	140	2-4-2	IV	Đường Hà Thị Chấn	

Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Cấp đường	Tên đường được đặt	Ghi chú
8	Lộ phụ 4 áp Xẻo Vông	Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ	Cầu kênh 8 Nhái đầu ngoài giáp phường Lái Hiếu	5039	5-3,5-5	V	Đường Nguyễn Truyền Thanh	
<b>III. Phường Hiệp Thành (đặt tên 03 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 6 (đường vào trụ sở UBND phường Hiệp Thành)	Đường Hùng Vương	Trạm Y tế phường Hiệp Thành	334	2-4-2	V	Đường Lê Anh Xuân	
2	Đường số 4 khu TĐC phường Hiệp Thành	Đường số 6 (đường vào trụ sở UBND phường Hiệp Thành)	Đường số 3	299	2-4-2	V	Đường Trần Thị Năm	
3	Đường số 5 khu TĐC phường Hiệp Thành	Đường số 4	Đường số 3	175	3-6-3	V	Đường Đặng Thị Bảy	
<b>IV. Phường Lái Hiếu (đặt tên 01 tuyến đường):</b>								
1	Đường kênh Xẻo Vông	Đình thần Nguyễn Trung Trực	Cầu kênh 8 nhái đầu ngoài	1200	5-3,5-5	V	Đường Lê Thị Tạng	

Phụ lục III

DANH SÁCH

Tên trên địa bàn thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

(Kèm theo Nghị quyết số: /2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của HĐND tỉnh Hậu Giang)

Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Cấp đường	Tên đường được đặt	Ghi chú
<b>I. Phường III (đặt tên 09 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 3	Đường số 2	Đường số 5	610	4-7-4		Đường Hồ Thị Kỳ	
2	Đường số 4	Đường số 2	Đường số 3	420	4-7-4		Đường Cống Quỳnh	
3	Đường số 5	Đường số 2	Đường số 3	420	4-7-4		Đường Đặng Minh Khiêm	
4	Đường số 6	Đường số 4	Đường số 5	135	4-7-4		Đường Đặng Nguyên Cán	
5	Đường số 7	Đường số 4	Đường số 5	135	4-7-4		Đường Đinh Công Tráng	
6	Đường số 8	Đường số 4	Đường số 5	135	4-7-4		Đường Trần Nguyễn Hân	
7	Đường số 9	Đường số 3	Đường số 5	190	4-7-4		Đường Bùi Văn Ba	
8	Đường số 10	Đường số 4	Đường số 5	135	4-7-4		Đường Nguyễn Thị Du	
9	Đường vào Trung tâm phòng, chống bệnh xã hội (cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh)	Đường Trần Hưng Đạo	Trung tâm phòng, chống bệnh xã hội	250	6-15-6		Đường Ung Văn Khiêm	
<b>II. Phường IV (đặt tên 02 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 7	Đại lộ Võ Nguyên Giáp	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	755	5-7-5		Đường Lê Hiền Tài	
2	Đường số 2 (dự án kênh lộ 2)	Kênh 59	Kênh 3 Quảng	970	1,5-4-1,5		Đường Bùi Thị Cúc	

Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Cấp đường	Tên đường được đặt	Ghi chú
<b>III. Phường VII (đặt tên 02 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 1	Đường Mạc Đình Chi	Kênh thủy lợi	135	1,5-5-1,5		Đường Phan Huy Chú	
2	Đường số 2	Đường Mạc Đình Chi	Kênh thủy lợi	135	2-4-2		Đường Trần Quý Cáp	

Phụ lục IV

DANH SÁCH

Điều chỉnh chiều dài một số tuyến đường đã được đặt tên trên địa bàn thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang  
(Kèm theo Nghị quyết số: /2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của HĐND tỉnh Hậu Giang)

Số thứ tự	Tên đường	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Hiện hữu		Thực hiện điều chỉnh			
			Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối	Tổng chiều dài sau khi điều chỉnh (m)
<b>Điều chỉnh chiều dài 04 tuyến đường đã được đặt tên tại Nghị quyết số 25/2006/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang</b>								
1	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	8-18-8	Đường Phạm Hùng	Đường Nguyễn Huệ	490	Đường Phạm Hùng	Đường số 1 KĐT Hồng Phát	720 (tăng thêm 230m)
2	Đường Lê Hồng Phong	5-7-5	Bến đò Cái Côn	Đường Nguyễn Huệ	850	Đường Nguyễn Huệ	Đường số 1 KĐT Hồng Phát	1.080 (tăng thêm 230m)
3	Đường 1 tháng 5	2-7-7	Cầu nhà máy đường	Công nhà máy đường	900	Công nhà máy đường	Đường 3 tháng 2	1.200 (tăng thêm 300m)
4	Đường Nguyễn Huệ	8-14-8	Đường Hùng Vương	Đường Lê Hồng Phong	960	Đường Hùng Vương	Đường 3 tháng 2	1.470 (tăng thêm 510m)

Phụ lục V

DANH SÁCH

Điều chỉnh chiều dài một số tuyến đường đã được đặt tên trên địa bàn thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang  
(Kèm theo Nghị quyết số: /2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của HĐND tỉnh Hậu Giang)

Số thứ tự	Tên đường	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Hiện hữu		Thực hiện điều chỉnh			
			Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối	Tổng chiều dài sau khi điều chỉnh (m)
<b>Điều chỉnh chiều dài 02 tuyến đường đã được đặt tên tại Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND ngày 29 tháng 02 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang</b>								
1	Đường Nguyễn Công Hoan	6-12-6	Đường Nguyễn Du	Đường Võ Văn Kiệt	75	Đường Võ Văn Kiệt	Đường số 5	325 (tăng thêm 250m)
2	Đường Thi Sách	5-7-5	Đường Nguyễn Công Trứ	Đường Nguyễn Du	430	Đường Nguyễn Du	Đường Võ Văn Kiệt	609 (tăng thêm 179m)



**TÓM TẮT**  
**TIỂU SỬ 20 TÊN ĐƯỜNG ĐỀ NGHỊ ĐẶT TÊN**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHỤNG HIỆP**

**I. THỊ TRẦN CÂY DƯƠNG** (10 tên đường)

**1. Võ Thị Tấu** - Mẹ Việt Nam anh hùng

Võ Thị Tấu (1916-2011), quê quán xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, mẹ có chồng và 02 người con trai thân yêu hy sinh cho Tổ quốc, gồm:

- Chồng: Liệt sỹ Nguyễn Văn Ngoạn; Sinh năm 1912, tham gia cách mạng năm 1962; Hy sinh ngày 24/10/1971, tại xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Con: Liệt sỹ Nguyễn Văn Thư; Sinh năm 1951, tham gia cách mạng năm 1967; Hy sinh ngày 05/09/1968, tại xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Con: Liệt sỹ Nguyễn Văn Tổ; Sinh năm 1952, tham gia cách mạng ngày 10/10/1970; Hy sinh ngày 24/10/1971, tại xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 24/4/1995, mẹ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Mẹ Việt Nam anh hùng.

**2. Nguyễn Thị Điền** - Mẹ Việt Nam anh hùng

Nguyễn Thị Điền (1929-2009), thường trú ấp Mỹ Hòa, thị trấn Cây Dương. Quê quán xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, trong kháng chiến, Mẹ tham gia Ban Chấp hành Phụ nữ Cứu quốc xã.

Chồng mẹ là Liệt sỹ Phạm Tấn Tài, tham gia cách mạng năm 1945 và hy sinh tại Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng ngày 06/5/1952. Mẹ có 02 người con tham gia cách mạng và hy sinh cho Tổ quốc, gồm:

- Con: Liệt sỹ Phạm Thị Phương, tham gia công tác giao liên huyện, hy sinh tại xã Hiệp Hưng.

- Con: Liệt sỹ Phạm Thị Thủy, tham gia đơn vị thanh niên xung phong Miền Đông (đơn vị C112), hy sinh tại Bình Long ngày 22/8/1970.

Ngày 22/4/1995, mẹ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Mẹ Việt Nam anh hùng.

**3. Lê Thị Tư** - Mẹ Việt Nam anh hùng

Lê Thị Tư (1920-2002), Quê quán ấp Mỹ Hòa, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, mẹ có chồng và 03 người con trai thân yêu hy sinh cho Tổ quốc, gồm:

- Chồng: Liệt sỹ Nguyễn Văn Phải; Sinh năm 1920, tham gia cách mạng năm 1957; Hy sinh ngày 03/05/1969, tại ấp Mỹ Thạnh, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp.

- Con: Liệt sỹ Nguyễn Văn Sáu; Sinh năm 1940, tham gia cách mạng năm 1965; Hy sinh 10/04/1969 tại ấp Mỹ Quới B, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp.

- Con: Liệt sỹ Nguyễn Văn Mừng; Sinh năm 1943, tham gia cách mạng năm 1957; Hy sinh 03/04/1964, tại xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp.

- Con: Liệt sỹ Nguyễn Văn Bảy; Sinh năm 1952, tham gia cách mạng 1969; Hy sinh 1972; Chức vụ xã đội phó xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp.

Ngày 22/4/1995, mẹ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Mẹ Việt Nam anh hùng.

#### **4. Lợi Thị Chanh - Mẹ Việt Nam anh hùng**

Lợi Thị Chanh (1917 - 2005), quê quán ấp Mỹ Hòa, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, mẹ có 03 người con hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, gồm:

- Con: Trương Thị Diệp, sinh năm 1943, là thiếu úy công an, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

- Con: Liệt sỹ Trương Hoàng Minh, sinh năm 1950, là địa phương quân tiểu đoàn 29, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

- Con: Liệt sỹ Trương Thị Liễu Ca, sinh năm 1954, là hạ sỹ quan tiểu đoàn Tây Đô 1, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Ngày 24/4/1995, mẹ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Mẹ Việt Nam anh hùng.

#### **5. Phạm Thị Dần - Mẹ Việt Nam anh hùng**

Phạm Thị Dần (1914-1972): Quê quán ấp Long Phụng, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, gia đình mẹ là cơ sở nuôi chứa các đồng chí cán bộ cách mạng và các đơn vị bộ đội về địa phương hoạt động; mẹ có 04 người con hy sinh cho Tổ quốc thân yêu, gồm:

- Con: Liệt sỹ Trần Văn Tư, sinh năm 1939, là du kích xã Hiệp Hưng, hy sinh năm 1965.

- Con: Liệt sỹ Trần Văn Năm, sinh năm 1941, là nhân viên công an xã Hiệp Hưng, hy sinh năm 1969.

- Con: Liệt sỹ Trần Văn Sáu, sinh năm 1943, là du kích xã Hiệp Hưng, hy sinh năm 1967.

- Con: Liệt sỹ Trần Văn Chính, sinh năm 1946, là tiểu đội trưởng Tây Đô, hy sinh năm 1968.

Ngày 24/4/1995, mẹ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Mẹ Việt Nam anh hùng.

#### **6. Lê Thị Nương** - Mẹ Việt Nam anh hùng

Lê Thị Nương (1917-2004), quê quán xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, mẹ có 4 người con trai hy sinh cho Tổ quốc thân yêu, gồm:

- Con: Liệt sỹ Nguyễn Văn Liêm, sinh năm 1939, tham gia du kích tại địa phương và hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

- Con: Liệt sỹ Nguyễn Văn Thuận, sinh năm 1946, là Đại đội trưởng công an tỉnh Cần Thơ và đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

- Con: Liệt sỹ Nguyễn Văn Hòa, sinh năm 1948, tham gia du kích chống càn tại địa phương, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

- Con: Liệt sỹ Nguyễn Văn Bình, sinh năm 1953, là Trung đội trưởng du kích xã Hòa Mỹ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Ngày 24/4/1995, mẹ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Mẹ Việt Nam anh hùng.

#### **7. Nguyễn Thị Hóa** - Mẹ Việt Nam anh hùng

Nguyễn Thị Hóa (1925 - Không rõ năm mất): Quê quán ấp Mỹ Hòa, xã Hiệp Hưng (nay là thị trấn Cây Dương), huyện Phụng Hiệp.

Mẹ Nguyễn Thị Hóa sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân có tinh thần yêu nước ở ấp Mỹ Hòa, xã Hiệp Hưng (nay là thị trấn Cây Dương), huyện Phụng Hiệp. Chồng mẹ là ông Nguyễn Văn Khỏe tham gia cách mạng từ năm 1945 và hoạt động suốt thời kỳ chống Pháp đến chống Mỹ, ông hy sinh ngày 18/6/1960 tại xã Hiệp Hưng.

02 người con trai của mẹ tham gia cách mạng và đều hy sinh tại xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp và huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang trong những năm cuộc chiến đang diễn ra ác liệt.

Ngày 27/8/1995, mẹ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Mẹ Việt Nam anh hùng.

#### **8. Lê Thị Cảnh** - Mẹ Việt Nam anh hùng

Lê Thị Cảnh (1911-1970): Quê quán ấp Mỹ Hưng, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, mẹ có 3 người con hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bao gồm:

- Con: Liệt sỹ Võ Văn Điền, sinh năm 1936, du kích ấp Mỹ Hưng, xã Hiệp Hưng, hy sinh năm 1968.

- Con: Liệt sỹ Võ Văn Hạp, sinh năm 1938, du kích ấp Mỹ Hưng, xã Hiệp Hưng, hy sinh năm 1969.

- Con: Liệt sỹ Võ Văn Hoàng, sinh năm 1942, Trung đội trưởng diện phong quân huyện Phụng Hiệp, hy sinh năm 1972.

Ngày 24/4/1995, mẹ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Mẹ Việt Nam anh hùng.

### **9. Bùi Thị Chăm** - Mẹ Việt Nam anh hùng

Bùi Thị Chăm (1895 - 1969): Quê quán ấp Mỹ Hưng, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, mẹ có 03 người con hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bao gồm:

- Con: Liệt sỹ Nguyễn Hùng Dũng, hy sinh năm 1972.

- Con: Liệt sỹ Nguyễn Hùng Giỏi, hy sinh năm 1963.

- Con: Liệt sỹ Nguyễn Ngọc Thạch, hy sinh năm 1955.

Ngày 24/4/1995, mẹ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Mẹ Việt Nam anh hùng.

### **10. Lê Thị Bông** - Mẹ Việt Nam anh hùng

Lê Thị Bông (1910-2011), quê quán xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, mẹ có 03 người con hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bao gồm:

- Con: Liệt sỹ Phạm Phú Nhuận; Sinh năm 1938, là Bí thư xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; hy sinh năm 1959.

- Con: Liệt sỹ Phạm Thành Dắc; Sinh năm 1944, là trung đội trưởng biệt động quân; hy sinh năm 1964.

- Con: Liệt sỹ Phạm Đắc Thành; Sinh năm 1946, là tiểu đội trưởng Tỉnh đội Cần Thơ; hy sinh năm 1968.

Ngày 24/4/1995, mẹ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Mẹ Việt Nam anh hùng.

## **II. THỊ TRẦN KINH CÙNG** (08 tên đường)

### **1. Võ Văn Kiệt**

Võ Văn Kiệt (1922-2008), tên thật là Phan Văn Hòa, bí danh là Sáu Dân, Chín Dũng.

- Quê quán: xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Năm 1938, ông tham gia cách mạng từ năm 16 tuổi trong phong trào Thanh niên phản đế.

- Tháng 9/1939, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, làm Bí thư chi bộ Huyện ủy viên và tham gia cuộc khởi nghĩa Nam kỳ ở huyện Vũng Liêm.

- Từ 1959-1970, ông được giao trọng trách là Bí thư khu ủy T.4, tức khu Sài Gòn Gia Định.

- Từ năm 1973-1975, ông được điều về làm Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục miền Nam.

- Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, ông được Trung ương Cục miền Nam phân công giữ chức Bí thư Đảng ủy đặc biệt trong Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn.

- Từ 1976, ông được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được bầu làm Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, được phân công giữ chức Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh.

- Tháng 3/1982, ông tiếp tục được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Bộ Chính trị.

- Tháng 12/1986, ông tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Bộ Chính trị.

- Tháng 2/1987, được bầu làm đại biểu Quốc hội khóa VIII và được Quốc hội phê chuẩn giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Phó Chủ tịch Thường trực rồi Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng.

- Tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa IX (1992-1997), ông được Quốc hội bầu làm Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh.

- Từ tháng 12/1997 đến tháng 4/2001, được cử làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII.

- Ông đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương cao quý và Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng.

- Ông mất vào hồi 7 giờ 40 phút, ngày 11/6/2008, thọ 86 tuổi.

## **2. Nguyễn Thị Bông** - Mẹ Việt Nam anh hùng

Nguyễn Thị Bông, sinh năm (1923 - 2004), quê quán xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mẹ có chồng và 02 con hy sinh cho Tổ quốc thân yêu, bao gồm:

- Chồng: Liệt sỹ Trương Văn Nhứt, sinh năm 1923. Tham gia cách mạng năm 1942, hy sinh năm 1970. Khi hy sinh là cán bộ Ban an ninh tỉnh Cần Thơ.

- Con: Liệt sỹ Trương Văn Hiếu, sinh năm 1946. Tham gia cách mạng năm 1962, hy sinh năm 1967. Khi hy sinh là Thượng sỹ, Trung đội trưởng đơn vị Tây Đô.

- Con: Liệt sỹ Trương Văn Chánh, sinh năm 1948. Tham gia cách mạng năm 1966, hy sinh năm 1970. Khi hy sinh là Cán bộ Ban an ninh xã Hòa An.

Ngày 28/4/1997, mẹ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Mẹ Việt Nam anh hùng.

### 3. Nguyễn Thị Thơ - Mẹ Việt Nam anh hùng

Nguyễn Thị Thơ, (1904 - 1990). Quê quán xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, Mẹ có 04 người con hy sinh cho Tổ quốc thân yêu, bao gồm:

- Con: Liệt sỹ Lê Văn Khá, sinh năm 1935. Hy sinh năm 1959, chức vụ khi hy sinh: Bí thư chi đoàn xã Hòa An. Hiện nay ở ấp Hòa Long A, thị trấn Kinh Cù

- Con: Liệt sỹ Lê Văn Bảy, sinh năm 1933. Hy sinh năm 1960, chức vụ khi hy sinh: Du kích ấp 12, xã Hòa An. Hiện nay ở ấp Hòa Long A, thị trấn Kinh Cù.

- Con: Liệt sỹ Lê Văn Đình, sinh năm 1922. Hy sinh năm 1969, chức vụ khi hy sinh: Tổ đảng ấp. Hiện nay ở ấp Hòa Long B, thị trấn Kinh Cù.

- Con: Liệt sỹ Lê Văn Phấn, sinh năm 1927. Hy sinh năm 1971, chức vụ khi hy sinh: Xã đội trưởng, xã Hòa An. Hiện nay ở thành phố Cần Thơ quản lý.

Ngày 17/12/1994, mẹ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Mẹ Việt Nam anh hùng.

### 4. Nguyễn Thị Năm - Mẹ Việt Nam anh hùng

Nguyễn Thị Năm (0917 - 2009), quê quán xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mẹ có 02 người con hy sinh cho Tổ quốc thân yêu, bao gồm:

- Con: Liệt sỹ Võ Thành Con, sinh năm 1923. Tham gia nhập ngũ năm 1948, hy sinh năm 1966. Chức vụ khi hy sinh: Huyện ủy viên Long Mỹ.

- Con: Liệt sỹ Võ Thanh Bình, sinh năm 1930. Tham gia nhập ngũ năm 1946, hy sinh năm 1963. Chức vụ khi hy sinh: Trưởng ban kinh tài xã.

Ngày 17/12/1994, mẹ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Mẹ Việt Nam anh hùng.

### 5. Tám Ngàn Cụt

Địa danh “Tám Ngàn” đã gắn liền với địa phương từ trước đến nay, nên khi đặt tên này người dân ở đây dễ biết.

### 6. Lâm Thị Sáu - Mẹ Việt Nam anh hùng

Lâm Thị Sáu, (1882-1963), quê quán xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mẹ có 03 người con hy sinh cho Tổ quốc thân yêu, bao gồm:

- Con: Liệt sỹ Phan Tấn Kính, sinh năm 1923. Hy sinh năm 1961, chức vụ khi hy sinh: Kinh tài xã Hòa An. Hiện nay ở ấp Hòa Long A, thị trấn Kinh Cù

- Con: Liệt sỹ Phan Tấn Đính, sinh năm 1925. Hy sinh năm 1964, chức vụ khi hy sinh: Bí Thư chi bộ ấp. Hiện nay ở ấp Hòa Long A, thị trấn Kinh Cù.

- Con: Liệt sĩ Phan Tấn Nghiệm, sinh năm 1929. Hy sinh năm 1971, chức vụ khi hy sinh: Phó ty y tế tỉnh Mỹ Tho.

Ngày 24/4/1995, mẹ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Mẹ Việt Nam anh hùng.

### **7. Đường 26 tháng 3**

26 tháng 3 là ngày thành lập chính thức Đoàn thanh niên Cộng sản Đông Dương sau đổi tên thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Vì vậy, ngày 26/3 hằng năm thường tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập Đoàn được gọi là Ngày thành lập Đoàn.

### **8. Lâm Thị Hai - Mẹ Việt Nam anh hùng**

Lâm Thị Hai (1918-1993), quê quán xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, hai người con của mẹ đã hy sinh cho Tổ quốc thân yêu.

Sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng; chiến tranh biên giới lại nổ ra, mẹ lại tiễn đưa con thứ 3 lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và đã hy sinh trên chiến trường biên giới Campuchia.

Ngày 24/4/1995, mẹ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Mẹ Việt Nam anh hùng.

## **III. THỊ TRẦN BÚNG TÀU (02 tên đường).**

### **1. Nguyễn Thị Ba - Mẹ Việt Nam anh hùng**

Nguyễn Thị Ba (1921- 2004), quê quán xã Tân Phước Hưng, Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mẹ có 3 con liệt sĩ hy sinh cho Tổ quốc thân yêu, bao gồm:

- Con: Liệt sĩ Dương Văn Sài (Soái), sinh năm 1939. Tham gia cách mạng tháng 01 năm 1960; Hy sinh 13/03/1964 tại So Đũa xã Thạnh Xuân Châu Thành; Chức vụ khi hy sinh: Thượng sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Con: Liệt sĩ Dương Thị Tiên, sinh năm 1945. Tham gia cách mạng năm 1966 tại tỉnh đoàn Hậu Giang; Hy sinh 27/12/1970, tại xã Hòa Mỹ, Phụng Hiệp, Hậu Giang; Chức vụ khi hy sinh: Cán bộ tỉnh Đoàn.

- Con: Liệt sĩ Dương Văn Ôi: sinh năm 1951. Tham gia cách mạng tháng 23/11/1968 tại xã Tân Phước Hưng; Hy sinh 23/11/1973 tại ấp Tân Thành xã Tân Phước Hưng; Chức vụ khi hy sinh: Tiểu đội trưởng du kích xã Tân Phước Hưng.

Ngày 24/4/1995, mẹ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Mẹ Việt Nam anh hùng.

## 2. Long Thị Kim - Mẹ Việt Nam anh hùng

Long Thị Kim (1920 - 1993), quê quán xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mẹ có 3 người con đã hy sinh cho Tổ quốc thân yêu, bao gồm:

- Con: Liệt sỹ Trần Văn Khâm, sinh năm 1937; Tham gia cách mạng tháng 6/1968 tại ấp Tân Thành; Hy sinh 10/1971 tại ấp Tân Thành, xã Tân Phước Hưng; Chức vụ khi hy sinh: ấp đội phó, ấp Tân Thành, xã Tân Phước Hưng.

- Con: Liệt sỹ Trần Thị Lệ: sinh năm 1954; Tham gia cách mạng tháng 6/1968 tại huyện Phụng Hiệp; Hy sinh 15/01/1969 tại ấp 9, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; Chức vụ khi hy sinh: Chiến sỹ giao liên huyện.

- Con: Liệt sỹ Trần Văn Sái: sinh năm 1951; Tham gia nhập ngũ tháng 6/1960; Hy sinh ngày 04/10/1968; Chức vụ khi hy sinh: Trung sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam

Ngày 24/4/1995, Mẹ mẹ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Mẹ Việt Nam anh hùng.



**TÓM TẮT TIỂU SỬ**  
**23 TÊN ĐƯỜNG ĐỀ NGHỊ ĐẶT TÊN**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY**

---

**I. PHƯỜNG NGÃ BẢY (11 tuyến đường)**

**1. Hai Tháng Chín (2/9):** là ngày Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

**2. Võ Văn Kiệt (23/11/1922 - 11/6/2008), tên thật Phan Văn Hòa, bí danh Sáu Dân, Chín Dững**

- Quê quán: tại xã Trung Hiệp, Huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Năm 1938, ông tham gia cách mạng từ năm 16 tuổi trong phong trào Thanh niên phản đế.

- Tháng 11-1939, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, làm Bí thư Chi bộ, Huyện ủy viên và tham gia cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ ở huyện Vũng Liêm.

- Từ năm 1959 đến năm 1970, ông được giao trọng trách là Bí thư Khu ủy T.4, tức khu Sài Gòn Gia Định.

- Từ năm 1973 đến 1975, ông được điều về làm Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục miền Nam.

- Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh ông được Trung ương Cục phân công giữ chức Bí thư Đảng ủy đặc biệt trong Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn.

- Từ năm 1976 được bầu lại vào BCH Trung Ương Đảng, được bầu làm Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, được phân công làm Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh.

- Tháng 3-1982, tiếp tục được bầu lại vào Ban chấp hành Trung Ương Đảng, được Ban chấp hành Trung Ương Đảng bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị.

- Tháng 12-1986, tiếp tục được bầu lại vào Ban chấp hành Trung Ương Đảng, được bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị. Tháng 2-1987, đồng chí được bầu làm đại biểu Quốc hội khóa VIII và được Quốc hội phê chuẩn giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Phó Chủ tịch Thường trực rồi Phó Chủ tịch Thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng.

- Tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa IX (1992 - 1997), được Quốc hội bầu làm Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh.

- Từ 12-1997 đến 4-2001, được Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung Ương Đảng khóa VIII cử làm Cố vấn Ban chấp hành Trung Ương Đảng.

- Ông là đại biểu Quốc hội các khóa VI, VIII, IX với các chức vụ: Phó Bí thư, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh; Ủy viên Bộ Chính trị; Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Phó Chủ tịch Thường trực rồi Phó Chủ tịch Thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng; Phó Chủ tịch, chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng; làm Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị; Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh.

- Ông đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng, nhiều huân chương, huy chương cao quý khác và Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng.

- Từ trần hồi 7 giờ 40 phút ngày 11-6-2008, thọ 86 tuổi

### **3. Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng Phạm Thị Cam (1912-2003)**

- Quê quán: ấp Mái Dầm, xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy.

- Có 03 con là Liệt sĩ. Ngày 28/4/1997, được chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

### **4. Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng Nguyễn Thị Ân (1910-1980)**

- Quê quán: xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy.

- Mẹ có 01 người con duy nhất là liệt sĩ. Ngày 07/12/2009, được chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

### **5. Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng Trần Thị Nhị (1923-1962)**

- Quê quán: xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy.

- Mẹ có 01 người con duy nhất là liệt sĩ.

- Ngày 03/08/2001, được chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

### **6. Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng Bùi Thị Quới (1921-1997)**

- Quê quán: xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy.

- Mẹ có 03 người con là liệt sĩ.

- Ngày 03/08/2001, được chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

### **7. Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng Huỳnh Thị Sáu (1919-2009)**

- Quê quán: xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy.

- Có 03 con là Liệt sĩ.

- Ngày 24/4/1995, được chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

### **8. Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng Lê Thị Tư (1914-1996)**

- Quê quán: xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy.

- Có 03 con là Liệt sĩ.

- Ngày 24/4/1995, được chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

#### **9. Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng Trần Thị Vàng (1919-2010)**

- Quê quán: Xã Tân Thành, thành phố Ngã Bảy.

- Có 03 con là Liệt sĩ.

- Ngày 27/08/1995, được chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

#### **10. Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng Trần Thị Mười (1905-2005)**

- Quê quán: xã Tân Thành, thành phố Ngã Bảy.

- Có chồng và 02 con là Liệt sĩ.

- Ngày 17/12/1994, được chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

- Sau khi mất, ông được truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh và Huân chương Quân công hạng Nhì.

#### **11. Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng Phạm Thị Bảy (1921-1997)**

- Quê quán: xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy.

- Có 02 con là Liệt sĩ.

- Ngày 17/12/1994, được chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

### **II. PHƯỜNG HIỆP LỢI (07 tuyến đường)**

#### **1. Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng Nguyễn Thị Lượm (1919-1996)**

- Quê quán: xã Tân Thành, thành phố Ngã Bảy.

- Có 01 con duy nhất là Liệt sĩ.

- Ngày 17/12/1994, được chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

#### **2. Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng Lâm Thị Hai (1918-1970)**

- Quê quán: xã Tân Thành, thành phố Ngã Bảy.

- Có 03 con là Liệt sĩ. Ngày 28/4/1997, được chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

#### **3. Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng Cao Thị Ngộ (1906-1989)**

- Quê quán: phường Hiệp Lợi, thành phố Ngã Bảy.

- Có 03 con là Liệt sĩ. Ngày 28/4/1997, được chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

#### **4. Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng Lê Thị Thuyền (1905-1998)**

- Quê quán: xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy.

- Có 03 con là Liệt sĩ.

- Ngày 24/4/1995, được chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

#### **5. Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng Dương Thị Út (1913-1964)**

- Quê quán: xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy.

- Có 04 con là Liệt sĩ.

- Ngày 24/4/1995, được chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

#### **6. Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng Phạm Thị Nhàn (1916-1984)**

- Quê quán: Phường Lái Hiếu, thành phố Ngã Bảy.

- Có 03 con là Liệt sĩ. Ngày 24/04/1995, được chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

#### **7. Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng Hà Thị Chấn (1918-2008)**

- Quê quán: Phường Lái Hiếu, thành phố Ngã Bảy.

- Có 03 con là Liệt sĩ. Ngày 17/12/1994, được chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

#### **8. Nguyễn Truyền Thanh (1907 - 1971) Bí danh Ba Lê.**

- Quê quán: làng Trà Côn, quận Trà Ôn (nay là xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long).

- Năm 1936 được kết nạp vào tổ chức "Nông hội đỏ" của làng Trà Côn.

- Tháng 01/1937 được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Năm 1941 ông hoạt động tại Cần Thơ, bị giặc Pháp bắt giam nhưng nhờ mưu trí ông đã tìm cách ra khỏi nhà tù.

-Tháng 8/1946, Bí thư Tỉnh ủy Cần Thơ sau đó tự nguyện đề cử đồng chí khác làm Bí thư, ông làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.

- Cuối năm 1949, ông được bầu lại làm Bí thư Tỉnh ủy Cần Thơ rồi được Trung ương chọn đi học Trường Chính trị phương Đông (Trung Quốc).

- Năm 1954, ông trở về miền Nam hoạt động ở Cần Thơ, là Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Cần Thơ.

- Năm 1960 ông phụ trách công tác tuyên huấn tỉnh.
- Ngày 04/3/1971 ông mất tại Bệnh viện khu Tây Nam bộ (tỉnh Cà Mau).

### **III. PHƯỜNG HIỆP THÀNH (3 tuyến đường)**

#### **1. Lê Anh Xuân (05/06/1940 - 21/05/1968)**

- Tên thật là Ca Lê Hiến.
- Quê quán: thị xã Bến Tre, nguyên quán ở xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày (nay thuộc huyện Mỏ Cày Bắc), tỉnh Bến Tre.
- Năm 12 tuổi bắt đầu vừa học văn hóa, vừa học việc ở nhà in Trịnh Đình Trọng thuộc Sở Giáo dục Nam Bộ trong chiến khu.
- Năm 1954, ông theo gia đình tập kết ra Bắc.
- Tháng 12/1964, ông tình nguyện về Nam và công tác ở Tiểu ban Giáo dục thuộc Ban tuyên Huấn Trung ương cục.
- Cuối năm 1964, ông vượt Trường Sơn vào miền Nam, làm việc ở Tiểu ban Giáo dục thuộc Ban Tuyên huấn Trung ương cục miền Nam và sau đó là Hội Văn nghệ Giải phóng miền Nam.
- Tháng 7/1965, ông chuyển sang công tác ở Hội văn Nghệ Giải Phóng.
- Ông hy sinh ngày 21/5/1968 tại ấp Phước Quảng, xã Phước Lợi, huyện Cần Đức, tỉnh Long An trong một trận càn của quân đội Mỹ.
- Năm 2001, được truy tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật.
- Năm 2011 Ông được Nhà nước Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

#### **2. Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng Trần Thị Năm (1917-2007)**

- Quê quán: Xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp cũ (nay là phường Lái Hiếu, thành phố Ngã Bảy).
- Có 03 con là Liệt sĩ.
- Ngày 03/08/2001, được chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

#### **3. Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng Đặng Thị Bảy (1904-1994)**

- Quê quán: thị trấn Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp cũ (nay là phường Lái Hiếu, thành phố Ngã Bảy).
- Có 03 con là Liệt sĩ.
- Ngày 03/08/2001, được chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

#### **IV. PHƯỜNG LÁI HIẾU (01 tuyến đường)**

##### **1. Lê Thị Tặng (1914-1993)**

- Cuộc đời mẹ Lê Thị Tặng đã gắn bó với vùng đất xã Phụng hiệp, huyện Phụng Hiệp cũ (nay là phường Lái Hiếu, thành phố Ngã Bảy), vùng đất phải chịu đựng cảnh chiến tranh tàn phá. Mẹ không ngại gian khổ, hiểm nguy đào hầm bí mật nuôi chứa cán bộ cách mạng trong suốt hai kỳ kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Lòng yêu nước của mẹ vô bờ bến, mẹ đã hiêng dân 03 người con trai của mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

- Tuy mẹ không còn nữa nhưng sự hy sinh cao quý của mẹ được Tổ quốc và nhân dân ghi ơn, ngày 28/4/1997, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng./.

## TÓM TẮT TIÊU SỬ 13 TÊN ĐƯỜNG ĐỀ NGHỊ ĐẶT TÊN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ VỊ THANH

### 1. Hồ Thị Kỳ (1949-1970)

Hồ Thị Kỳ (1949-1970) là nữ anh hùng liệt sĩ Việt Nam. Hồ Thị Kỳ sinh tại ấp Cây Khô xã Tân Lợi huyện Thới Bình (nay là xã Hồ Thị Kỳ). Năm 1968 được kết nạp vào Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Năm 1969 Hồ Thị Kỳ tổ chức nhiều trận đánh biệt động vào thị xã Cà Mau và Với những thành tích xuất sắc Hồ Thị Kỳ được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Hồ Thị Kỳ đã mất trong một trận đánh tại Cà Mau, khi mới 21 tuổi, được Nhà nước Việt Nam truy tặng danh hiệu anh hùng.

Để ghi nhận chiến công của liệt nữ, xã Tân Lợi đã đổi tên thành xã Hồ Thị Kỳ; một trường cấp 3, một đường phố tại Cà Mau và thành phố Hồ Chí Minh cũng được mang tên Hồ Thị Kỳ.

### 2. Cống Quỳnh (Trạng Quỳnh) (1677 - 1748)

Nguyễn Quỳnh (1677 - 1748) là một danh sĩ thời Lê - Trịnh (vua Lê Hiến Tông), từng đỗ Hương cống nên còn gọi là Cống Quỳnh. Ông nổi tiếng với sự trào lộng, hài hước tạo nên nhiều giai thoại nên trong dân gian vẫn thường gọi ông là Trạng Quỳnh dù ông không đỗ Trạng Nguyên.

Ông còn có tên Thuởng, hiệu Ôn Như, thụy Diệp Hiên, quê tại làng Bọt Thượng, xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Thân sinh ông là ông Nguyễn Bồng và bà Nguyễn Thị Hương.

Thuở nhỏ, ông học với ông nội và cha (vốn là giám sinh ở Quốc Tử Giám). Năm 1696, Quỳnh thi đỗ Giải nguyên, nhưng đi thi Hội nhiều lần bị hỏng.

Về sau, triều đình bổ nhậm ông làm giáo thụ các huyện Thạch Thất, Phúc Lộc (Sơn Tây), tiếp đến làm huấn đạo phủ Phụng Thiên ở kinh thành Thăng Long. Năm 1718, đỗ khoa Sĩ vọng được bổ làm tri phủ Thái Bình, rồi về làm Viên ngoại lang ở Bộ Lễ; sau bị giáng xuống chức Tu soạn ở Viện Hàn lâm.

Tuy không đỗ cao, Quỳnh vẫn nổi tiếng là người học hành xuất sắc. Đương thời đã có câu: "Nguyễn Quỳnh, Nguyễn Nham, thiên hạ vô tam" (nghĩa là thiên hạ không có người thứ ba giỏi như hai ông).

Sách "Nam Thiên lịch đại tư lược sử" đã nhận xét về ông: "... Nguyễn Quỳnh văn chương nổi tiếng ở đời, nói năng kinh người, thạo quốc âm, giỏi hài hước...".

Tác phẩm còn lại của Nguyễn Quỳnh, gồm một số bài ký, văn tế mẹ, văn khóc em (vốn tài hoa, nhưng chết yểu ở tuổi 14) và hai bài phú chép trong tập: "Lịch triều danh phú". Lịch triều danh phú là tuyển tập của các danh sĩ thời bấy giờ, tất cả đều đỗ đại khoa, chỉ có hai người đỗ Hương cống là Nguyễn Quỳnh và Đặng Trần Côn.

Tương truyền ông là bạn thơ của nữ sĩ Đoàn Thị Điểm.

Do tính cách trào phúng nên dân gian thường đồng hóa ông vào nhân vật Trạng Quỳnh - một ông Trạng dân gian nổi tiếng với tính trào lộng.

Để tôn vinh ông, nhà nước Việt Nam đã cho xây dựng nhà lưu niệm Trưng Quỳnh tại quê hương ông.

### 3. Đặng Minh Khiêm

Đặng Minh Khiêm là danh thần thời Lê sơ trong lịch sử Việt Nam

Đặng Minh Khiêm tên tự là Trinh Dự, hiệu là Thoát Hiên. Ông thuộc dòng dõi danh tướng Đặng Tất nhà Hậu Trần. Đặng Minh Khiêm nguyên quán ở huyện Thiên Lộc tỉnh Hà Tĩnh, sau dời ra xã Mạo Phố huyện Sơn Vi, nay là thôn Mạo Phố, xã Lương Lễ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Năm 1487, ông đỗ Hoàng Giáp (nhị giáp Tiến sĩ xuất thân) khoa Đinh Mùi niên hiệu Hồng Đức thứ 18 đời vua Lê Thánh Tông.

Năm 1501, ông làm Thị thư Viện Hàn Lâm, đi sứ nhà Minh 2 lần.

Năm 1509, sau khi đi sứ lần thứ 2 về ông được thăng chức Tả thị lang bộ Lại, rồi Thượng thư bộ Lễ, kiêm Phó Tổng tài sử quán coi việc ở Chiêu Văn Quán, Tư Lâm Cục.

Trong niên hiệu Quang Thiệu (1516-1522) đời vua Lê Chiêu Tông, ông nhận việc sửa lại bộ Đại Việt sử ký toàn thư. Trong nước lúc đó có nhiều biến cố, Đặng Minh Khiêm vẫn nghiêm khắc giữ khí tiết cứng cỏi, giữ mình thẳng thắn không phụ thuộc vào ai. Sau đó ông biết không thể xoay chuyển được thời cuộc nên chú tâm vào việc viết sách ngâm vịnh để tiêu khiển.

Ông viết bộ Việt Giám vịnh sử tập, còn gọi là Thoát Hiên vịnh sử thi tập có 125 bài thơ vịnh 125 nhân vật, ca ngợi những người yêu nước thương dân, các anh hùng dân tộc, những người tiết nghĩa và phê phán những kẻ lừa lọc, gian ác. Thơ văn của ông thanh nhã dồi dào được đời sau truyền tụng. Ông được đánh giá là bậc danh nho thời Lê sơ.

Sau ông mất ở Hóa Châu, thọ trên 70 tuổi.

### 4. Đặng Nguyên Căn (1867 - 1923)

Đặng Nguyên Căn (1867 - 1923) là chí sĩ cận đại, hiệu Thai Sơn, Tam Thai, tên cũ là Đặng Thai Nhận. Quê làng Lương Điền, tổng Bích Triều, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, con cụ Đặng Thai Giai (hay Thai Cảnh), từng tham gia phong trào Cần vương, bị giặc Pháp bắt giam rồi an trí đến chết. Ông và em là Đặng Thúc Hứa nặng nợ nước, thù nhà, tận tụy hy sinh vì đồng bào, dân tộc. Năm Mậu Tý 1888, ông đỗ cử nhân, năm Ất Mùi 1895, đỗ phó bảng lúc 28 tuổi. Sau đó làm quan tại Huế, rồi làm Đốc học ở Nghệ An, Bình Thuận. Nhưng ông nặng lòng yêu nước nên tham gia cổ động phong trào Đông du, Duy tân thuộc nhóm "Minh Xã" tại Nghệ An.

Năm 1907, Đốc học Đặng Nguyên Căn cùng Ngô Đức Kế và Lê Văn Huân mở "Triều Dương thương quán" ở Vinh (Nghệ An), buôn bán hàng nội hoá và các sách tân thư của Đông Kinh Nghĩa Thục và nhằm tạo nguồn tài chính cho phong trào Đông Du, Duy Tân. Nhưng mùa Thu 1907, người Pháp bắt đầu ra tay đàn áp, "Triều Dương thương quán" buộc phải đóng cửa. Đốc học Đặng Nguyên Căn bị thuyên chuyển vào Bình Thuận.

Năm 1908 hưởng ứng phong trào chống thuế ở Trung Kỳ, Ông bị Pháp bắt giải về Hà Tĩnh để xét xử, sau đó bị đày Côn Đảo suốt 13 năm. Dù ở Côn đảo,



Ông tiếp tục liên lạc thường xuyên với người em Đặng Thúc Hứa ở Thái Lan và Phan Châu Trinh. Đến năm 1921 ông mới được trả tự do một lượt với Huỳnh Thúc Kháng, Ngô Đức Kế. Nhưng về nhà chỉ được vài năm thì ông mất (1923). Thơ văn của ông được Huỳnh Thúc Kháng ghi lại trong Thi tù tùng thoại.

### **5. Đinh Công Tráng (1842-1887)**

Đinh Công Tráng (1842-1887) quê ở làng Trinh Xá, huyện Thanh Liêm (Hà Nam) là người lãnh tụ của khởi nghĩa Ba Đình (Nga Sơn - Thanh Hóa), một trong các cuộc khởi nghĩa của phong trào Cần Vương cuối thế kỷ 19.

Năm 1885, sau khi kinh thành Huế thất thủ, Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi lên chiến khu Tân Sở (Quảng Trị) kêu gọi toàn dân kháng chiến. Hịch Cần Vương đã mở ra một giai đoạn mới trong phong trào chống Pháp của dân tộc ta cuối thế kỷ XIX. Hưởng ứng Hịch Cần Vương, ông Đinh Công Tráng cùng các đồng chí đã chọn Ba Đình làm căn cứ kháng chiến lâu dài.

Đinh Công Tráng là người thiết tha với vận mệnh của Tổ quốc, của dân tộc. Ông không thể ngồi yên khi đất nước bị quân thù giày xéo. Đang làm chánh tổng, Đinh Công Tráng đã rời quê ra nhập đội quân của Hoàng Kế Viêm. Khi Hoàng Kế Viêm phối hợp với quân cờ đen của Lương Vĩnh Phúc cầm cự với Henri Rivière, Đinh Công Tráng đã tham gia trận đánh ở Cầu Giấy. Nhờ đã được thử thách tôi luyện trong chiến đấu và có ý chí dũng cảm, tư chất thông minh nên ông đã trở thành một lãnh tụ - một vị tướng lừng danh của cuộc khởi nghĩa Ba Đình.

Đinh Công Tráng có một bộ tướng tài ba như Phạm Bành là vị quan chủ chiến quê ở làng Trương Xá (Hậu Lộc, Thanh Hóa) là người đứng thứ hai sau Đinh Công Tráng. Nghĩa quân của Đinh Công Tráng có lúc đông tới hai vạn người, đã đánh nhiều trận giành thắng lợi như trận đánh vào năm Nhâm Ngọ (1882) cướp được tới 50 khẩu súng. Có những trận diễn hình như 12-3-1886 lợi dụng phiên chợ đã tấn công Tòa Công sứ Thanh Hóa. Và tiếp đó, nghĩa quân đã tấn công nhiều phủ thành, chặn đánh các đoàn xe, gây cho quân Pháp nhiều thiệt hại. Đến đầu năm 1887, đại tá Brissand thống lĩnh 76 sĩ quan và 3.500 quân tinh nhuệ đánh Ba Đình luôn mấy ngày và vây hãm căn cứ. Chúng đã biến căn cứ Ba Đình thành biển lửa nã tới 16.000 quả đại bác trong 1 ngày trời. Giặc Pháp đã bị tổn thất nặng nề, đến sáng ngày 21-1-1887, chúng đã chiếm được Ba Đình sau đó là sự trả thù dã man, ba làng bị triệt hạ. Thành vỡ, Đinh Công Tráng chạy về Nghệ An. Giặc treo đầu ông với giá cao, vì tham tiền tên Lý trưởng làng Chính An đã mật báo cho quân Pháp đến bắt Đinh Công Tráng. Dịch vây chặt, trong đêm ông đã chiến đấu bắn chết vài tên, ông lao vào rừng và đã ngã xuống trước làn đạn tới tấp của quân thù.

Cuộc khởi nghĩa Ba Đình và lãnh tụ Đinh Công Tráng được lịch sử đánh giá rất cao. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Địa danh này gợi nhớ đến căn cứ kháng chiến lẫy lừng, đã từng khiến giặc Pháp khi nghe nhắc đã phải kinh hồn bạt vía.

Ba Đình - Đinh Công Tráng, Đinh Công Tráng - Ba Đình đã là một địa danh, một danh tính bất hủ trong lịch sử nước nhà.

## 6. Trần Nguyên Hãn (?-1429)

Trần Nguyên Hãn (?-1429) là võ tướng trong khởi nghĩa Lam Sơn, có nhiều đóng góp trong sự nghiệp đánh thắng quân Minh xâm lược và lập thành nhà Hậu Lê. Ông cũng là một trong những công thần phải chịu cái chết bi thảm ở triều vua Lê Thái Tổ. Trần Nguyên Hãn chuyên cư ở xã Sơn Đông, nay thuộc huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trần Nguyên Hãn là dòng dõi tôn thất nhà Trần, là cháu (miêu duệ) của Thái sư Trần Quang Khải, là cháu nội Đại tư đồ Trần Nguyên Đán. Ông là con cô con cậu (qua cát) hoặc anh em con cô con bác đối với Nguyễn Trãi.

Khác với các chú bác ruột là con đẻ của Trần Nguyên Đán, Trần Nguyên Hãn không theo nhà Hồ hay nhà Minh. Sau khi quân Minh xâm chiếm Việt Nam, ông thường gánh dầu đi bán khắp nơi. Mục đích của việc này, theo nhận định của nhiều sử gia, là để kết giao và móc nối với những người có khả năng và ý định chống giặc. Nhưng một số người khác cho rằng không phải vậy và dựa vào chi tiết này để kết luận rằng ông là con nhà lao động. Phan Kế Bính trong Nam Hải dị nhân cũng cho rằng Trần Nguyên Hãn xuất thân lao động.

Cũng có tài liệu nói rằng Trần Nguyên Hãn từng đảm nhận một chức quan nhỏ của nhà Hồ ở lộ Tam Giang và đã từng tổ chức, chiêu tập binh lính đánh quân Minh ở vùng quê nhà, có liên lạc được với một số thủ lĩnh người Mường, Thái cũng như đánh thông được tới vùng Đại Từ của cha con Lưu Trung, Lưu Nhân Chú và Phạm Cuồng.

Năm 1420 (hoặc 1423), Trần Nguyên Hãn và Nguyễn Trãi về với Lê Lợi. Tuy vậy, về việc này, có nhiều thông tin khác nhau.

## 7. Bùi Văn Ba (1929 - 1968)

Bùi Văn Ba là anh hùng lực lượng vũ trang Việt Nam, chiến sĩ đặc công nội thành Sài Gòn, quê ở Sài Gòn, nay là thành phố Hồ Chí Minh.

Bùi Văn Ba nhập ngũ từ sau cách mạng tháng 8 năm 1945, chiến đấu trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, tham gia nhiều trận đánh lớn ở miền Đông Nam Bộ, sân bay Tân Sơn Nhất, kho đạn Phú Thọ, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bùi Văn Ba được nhà nước truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước anh hùng lực lượng vũ trang.

## 8. Nguyễn Thị Duệ (Nguyễn Thị Duệ)

Nguyễn Thị Duệ (hay Nguyễn Thị Du; ngoài ra, có người gọi bà tên Nguyễn Thị Ngọc Toàn, hiệu Diệu Huyền), là nữ Tiến sĩ đầu tiên của Việt Nam. Hiện chỉ biết bà sống vào cuối thế kỷ 16, đầu thế kỷ 17, chưa rõ năm sinh và mất.

Nguyễn Thị Duệ là người ở Kiệt Đặc (nay là xã Văn An), huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Vốn là người thông minh, có nhan sắc nên mới hơn 10 tuổi, Nguyễn Thị Duệ đã được nhiều nhà quyền quý đến xin hỏi cưới, nhưng gia đình không thuận. Năm 1592, chúa Trịnh Tùng đem quân đánh chiếm kinh đô Thăng Long, nhà Mạc chạy lên Cao Bằng. Nguyễn Thị Duệ cùng gia đình di theo.

Là một người hiếu học, song luật lệ bấy giờ không cho phép con gái được học hành thi cử, Nguyễn Thị Duệ phải giả trai để dự việc đèn sách. Khoa thi Hội năm Giáp Ngọ (1594) Nguyễn Thị Duệ mang tên giả là Nguyễn Du đi thi và đỗ đầu khi tuổi vừa 20. Đến khi mở yến tiệc chiêu đãi các tân khoa, vua Mạc Kính Cung thấy vị tiến sĩ trẻ đáng vẻ mảnh mai, mặt mày thanh tú... nên dò hỏi. Khi đã rõ chuyện, Nguyễn Thị Duệ không bị khép tội mà còn được vua khen ngợi...

Sau đó, vua vời Nguyễn Thị Duệ vào cung để dạy các phi tần, rồi được tuyển làm phi: Tình Phi (Sao Sa) và người ta quen gọi là "Bà Chúa Sao".

Năm 1625, quân Lê - Trịnh tiến lên Cao Bằng diệt nhà Mạc. Nguyễn Thị Duệ vào rừng ẩn náu, bị quân lính bắt được. Mến tài, vua Lê và chúa Trịnh vẫn cho Nguyễn Thị Duệ trông coi việc dạy học trong vương phủ... Năm 70 tuổi, Nguyễn Thị Duệ xin về nghỉ nơi quê nhà.

Nguyễn Thị Duệ sống hơn 80 tuổi mới qua đời. Khi mất, người dân địa phương lập đền thờ, tôn Nguyễn Thị Duệ làm phúc thần.

### **9. Ung Văn Khiêm (1910 - 1991)**

Ung Văn Khiêm (hoặc Uông Văn Khiêm), tên khác là Nhưông, Huân (13 tháng 2 năm 1910 - 20 tháng 3 năm 1991) là một nhà chính trị Việt Nam. Ung Văn Khiêm sinh ra tại làng Tân Đức (xã Tân Mỹ), huyện Chợ Mới, Long Xuyên (ngày nay là tỉnh An Giang). Ung Văn Khiêm là Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam từ tháng 2 năm 1961 đến tháng 4 năm 1963, sau đó làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ đến năm 1971. Trong thời gian đảm nhận chức vụ này, Ung Văn Khiêm là Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Do quá trình đóng góp của mình, Ung Văn Khiêm đã được Nhà nước Việt Nam tặng thưởng nhiều huân chương như:

- + Huân chương Hồ Chí Minh.
- + Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.
- + Huân chương Hữu nghị Lê-Nin.

Tên của Ung Văn Khiêm được Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh đặt cho 1 con đường tại quận Bình Thạnh.

Ung Văn Khiêm là người có học thức cao so với các Đảng viên Đảng Lao động VN cùng thời và có uy tín cao trong hàng ngũ cách mạng.

### **10. Lê Hiền Tài (1938 - 2019)**

Lê Hiền Tài sinh ngày 1 tháng 2 năm 1938, quê xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, tham gia công tác cách mạng từ năm 1955. Từ năm 1960-1963 Lê Hiền Tài được giao phụ trách Trưởng quân dân y huyện Long Mỹ, đã nuôi dưỡng và điều trị cho nhiều thương binh, bệnh binh.

Tháng 5 năm 1964 Lê Hiền Tài được cử đi học lớp y sĩ, sau đó được bổ nhiệm làm Trưởng bệnh xá huyện Phụng Hiệp-Long Mỹ B. Bên cạnh việc điều trị, Lê Hiền Tài còn sáng kiến dùng mảnh bom Napan chế ra các dụng cụ như nhíp, pen, que dò đạn, cây dè lưỡi,... phục vụ cho việc rửa, mổ vết thương. Để tăng cường lực lượng, Lê Hiền Tài trực tiếp mở 4 lớp y tá, đào tạo 123 học viên.

Dắt nước hòa bình, Lê Hiền Tài cùng các Tiểu đoàn Tây Đô, 378, Phú Lợi,...nhận nhiệm vụ sang giúp bạn Campuchia, điều trị bệnh cho hàng ngàn lượt người dân Campuchia.

Ngày 28 tháng 4 năm 2000 Lê Hiền Tài vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ Nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

### **11. Bùi Thị Cúc (1930-1951)**

Bùi Thị Cúc tên thật là Trần Thị Lan, sinh năm 1930, tại làng Vân Mạc, một làng nhỏ thuộc xã Vân Du, huyện Ân Thi. Gia đình đông con, ông bố mất khi Bùi Thị Cúc còn nhỏ, để lại nhiều nợ nần. Bà mẹ không trả được, phải gán Bùi Thị Cúc làm con nuôi cho một người làng bên để trừ một khoản vay nợ.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, các anh trai đi bộ đội, hoặc công tác địa phương. Bùi Thị Cúc làm cán bộ phụ nữ ở thôn, được kết nạp Đảng, sau đó làm cán bộ Huyện hội phụ nữ Ân Thi. Những năm 1947-1950, thực dân Pháp đánh chiếm các huyện vùng nam Hưng Yên, chúng cấu kết với bọn tay sai phản động đóng nhiều đồn bốt, lập tề, thường xuyên càn quét, cướp bóc. Ở bốt Cảnh Lâm gần Vân Mạc, tên Nguyễn Doan Nhi, vốn là một cán bộ địa phương đã phản bội, cùng anh rể và anh trai làm sếp bốt và phòng nhì, có nhiều thủ đoạn thâm độc bắt giết cán bộ, khủng bố nhân dân. Huyện ủy Ân Thi cử Bùi Thị Cúc đóng vai là người cầu an bỏ nhiệm vụ về gia đình buôn bán ở chợ Cảnh Lâm để làm nhiệm vụ dịch vận, phản gián.

Bùi Thị Cúc đã chịu đựng sự dị nghị của gia đình và dân làng tìm cách làm thân với tên Nhi, giả vờ nhận lời yêu hấn để khai thác tin tức hoạt động của bọn địch trong vùng, báo cáo với cấp trên. Bùi Thị Cúc còn khéo léo thuyết phục tên Nhi nhận cả anh Đệ, người yêu của Bùi Thị Cúc là công an hoạt động bí mật làm “chỉ điểm” cho chúng, cấp giấy phép cho anh Đệ được ra vào bốt Cảnh Lâm. Qua một số lần làm thất bại âm mưu bắt bớ, càn quét của địch, chúng có dấu hiệu nghi vấn Bùi Thị Cúc và anh Đệ. Cấp trên chủ trương cho hai người tìm cách trừ khử tên Nhi và sau đó rút ra ngoài. Thực hiện chủ trương đó, Bùi Thị Cúc đã bố trí một cuộc hẹn hò với tên Nhi ở làng Vân Mạc. Nguyễn Doan Nhi đã trúng kế, xuống làng một mình bị người của ta bắt giết, rồi đem vùi xác dưới ruộng khoai.

Mất tên Nhi, bọn địch ở bốt Cảnh Lâm lập tức quây càn bắt tất cả đàn ông trong làng giam giữ, đốt nhà, triệt phá cả làng Vân Mạc. Bùi Thị Cúc tìm đường ra nơi an toàn, nhưng chẳng may đã bị địch bắt cùng nhiều người khác ở thôn bên. Lính bốt và người nhà tên Nhi đánh đập, tra khảo, trả thù Bùi Thị Cúc, bắt chị khai báo những người đã giết tên Nhi. Bùi Thị Cúc đã nhận hết về mình, không khai báo đồng đội và dân làng.

Biết không khuất phục được chị, ngày 15 tháng 5 năm 1950 bọn địch đã đem Bùi Thị Cúc ra đê bờ sông Lục Điền hành hình hết sức dã man. Bùi Thị Cúc đã nêu gương hy sinh vô cùng kiên cường, bất khuất. Hồ Chủ tịch đã truy tặng chị sáu chữ: “Sống anh dũng, chết vẻ vang”.

Năm 1995, Bùi Thị Cúc được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Anh hùng lực lượng Công an nhân dân.

### **12. Phan Huy Chú (1782 - 1840)**

Phan Huy Chú (1782 - 1840) là danh sĩ, triều Nguyễn, trước tên là Hạo, sau vì kiêng quốc húy nên đổi là Chú. Phan Huy Chú là con Phan Huy Ích, cháu nội Phan Huy Cận, Cháu ngoại Ngô Thì Sĩ, cháu Phan Huy Ôn, Ngô Thì Nhậm, tự là Lâm Khanh, hiệu là Mai Phong, anh là Phan Huy Thực. Quê xã Thiên Lộc, tỉnh Hà Tĩnh nay là làng Thạch Châu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Phan Huy Chú thi đỗ tú tài khoa Đinh Mão 1807 và khoa Kỷ Mão 1819, nên tục gọi là Kép Thầy. Tuy không đỗ tiến sĩ vẫn được bổ làm Biên tu ở viện Hàn lâm. Tháng 4 năm này Phan Huy Chú dâng lên triều đình bộ *Lịch triều hiến chương loại chí*.

Năm Giáp Thân 1824, Phan Huy Chú được cử làm phó sứ sang Trung Quốc. Năm Mậu Tý 1828, làm Phủ thừa tỉnh Thừa Thiên, rồi thăng Hiệp trấn Quảng Nam.

Năm Canh Dần 1830, Phan Huy Chú lại đi sứ Trung Quốc. Lúc về Phan Huy Chú và chánh sứ đều bị cách chức. Đến cuối năm này, Phan Huy Chú dự vào phái bộ sang Batavia (Giang Lưu Ba Indonésia) để lập công chuộc tội. Khi về vào cuối năm Quý Tỵ 1833 được bổ làm Tư vụ bộ Công. Chẳng bao lâu Phan Huy Chú cáo bệnh xin về hưu, dạy học ở làng Thanh Mai, huyện Tiêu Phong, tỉnh Sơn Tây.

Ngày 23-4 Canh Tý nhằm 28-5-1840 Phan Huy Chú mất, hưởng dương 58 tuổi.

### **13. Trần Quý Cáp (1870 - 1908)**

Trần Quý Cáp người làng Bát Nhị, thuộc tỉnh Quảng Nam (Trung Phần), hiệu là Thái Xuyên. Trần Quý Cáp sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo ở thôn Thái La, làng Bát Nhị, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Lúc nhỏ, Trần Quý Cáp đã nổi tiếng là một trong sáu học trò lỗi lạc của cụ Đốc học Mã Sơn Trần Đình Phong tại trường Thanh Chiêm. Mặc dù thông minh, học giỏi nhưng lại lận đận trong khoa trường. Năm 1903 Trần Quý Cáp vẫn còn Tú tài trong khi các bạn đồng môn người thi Tiến sĩ, kẻ thi Phó bảng, hay cử nhân. Mãi đến 1904 Trần Quý Cáp mới được đặc cách cho thi Hội rồi thi Đình, đỗ Tiến sĩ khoa Giáp Thìn, cùng khoa với Huỳnh Thúc Kháng và Đặng Văn Thụ.

Là một người cầu tiến và vì chịu ảnh hưởng của các học giả Trung Hoa Lương Khải Siêu, Khang Hữu Vi; Trần Quý Cáp cực lực đả kích lối từ chương khoa cử, đề nghị một lối học mới có tinh thần cứu quốc. Năm 1905, Trần Quý Cáp cùng với các đồng chí Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng vào Nam hô hào công cuộc Duy Tân. Trần Quý Cáp tham gia phong trào Duy Tân chống Pháp, Trần Quý Cáp bị bắt giam và bị khép vào tội mưu phản, lãnh án bị chém ngang lưng tại Khánh Hòa vào năm 1908. Hiện nay vẫn còn đền thờ Trần Quý Cáp ở Thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa.